

## 8. TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH (1820 - 1864).

Trương Công Định tên thật là Trương Định, chữ "Công" chỉ danh xưng một nhân tài theo cách gọi trân trọng ("Ngài").

Ông quê ở xã Từ Cung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (tư liệu của bộ Hải quân Pháp và bộ Ngoại giao ghi quê ông ở Quảng Nam). Từ nhỏ, ông theo cha là lãnh binh Trương Cẩm (làm quan chức Hữu Thủy Vệ úy) ở Gia Định, sau lấy vợ là Lê Thị Trường là con một nhà giàu ở Tân An (Long An).

Năm 1850, hưởng ứng chính sách khẩn hoang của Nguyễn Tri Phương, ông đứng ra chiêu mộ dân nghèo khai hoang lập ấp được triều đình phong chức Quản cơ hàm lục phẩm nên còn được gọi là Quản Định.

Khi Pháp chiếm thành Gia Định, ông tổ chức chiêu mộ nghĩa quân lập căn cứ tại Gò Công để đánh Pháp. Tháng 8 năm 1861, nghĩa quân của ông rất đông và được sắp xếp làm 18 cơ, 24 liên đội (có 4 liên đội mộ trú ở Biên Hòa). Mỗi liên đội khoảng 400 người có trang bị đại bác, súng ống và giáo mác. Sau đó, ông đã được đặc cách thăng

chức từ Quán cơ kiêm Chánh tổng Tân Hòa (thuộc địa phận Phước Lộc, vùng Cầu Giộc, Quảng Xuyên, Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa).

Sau khi đồn Chí Hòa bị thất thủ (24-2-1861) Trương Công Định lui binh về Biên Hòa để chờ dịp đánh xuống Chợ Lớn, Gò Công. Chính trong thời gian này, ông đã bí mật mạo hiểm liên hệ với nhiều sĩ phu yêu nước ở Biên Hòa để tìm ra cách đánh Pháp. Tài liệu trong "Histoire de L'expédition de cochinchine en 1861" đã viết như sau : "Thượng tuần tháng 6 năm 1861, một người An Nam táo bạo, cương quyết, có dũng lực, danh là Định, từ Gò Công (Tân An) lên tìm ra mắt vi đại thần đang trấn nhậm Biên Hòa, hứa sẽ làm thay đổi cuộc diện. Hai viên thuộc hạ của Định là hai chỉ huy phó lên Biên Hòa hồi tháng ba, Định trở lại Gò Công. Cuộc hưng binh được tổ chức mau lẹ, và vài ngày sau, Định mộ được 600 người võ trang gồm :

- 200 dân đồn điền
- 200 binh chánh qui của đồn Kỳ Hòa (thực ra là Chí Hòa)
- 200 hoàng thân quốc thích".

Ngày 17-12-1861, Biên Hòa thất thủ rồi ngày 7-1-1862, Bà Rịa cũng cùng chung số phận. Trương Định khởi nghĩa đánh Pháp nhưng không thành công, ông lui về trú ẩn ở xã Phước Lộc (huyện Nhơn Trạch). Sau đó, triều đình đã ký hòa ước Nhâm Tuất ngày 5-6-1862 nhượng ba tỉnh miền Đông Nam kỳ gồm Biên Hòa, Gia Định và Định Tường cho Pháp.

Hiệp ước Nhâm Tuất khiến ông trở nên đối kháng với triều đình Huế, ông rút vào cứ tập hợp nghĩa binh để tiếp tục đánh Pháp. Nghĩa quân ở miền Nam nhất loạt hưởng ứng và tôn ông làm "Bình Tây Đại Nguyên Soái" và hoạt động ngoài sự điều khiển của triều đình.

Ngày 26-2-1863, Pháp huy động lực lượng bao vây căn cứ ở Gò Công, cuộc chiến đấu diễn ra gay go, quyết liệt, nhiều chiến hữu của ông đã hy sinh (2 phó tướng là Đặng Kim Chung và Lưu Hải Đường đã tử trận). Trong thảm cảnh nguy nan, Trương Định đã cảm tử thoát

khỏi vòng vây giặc chạy về lập căn cứ mới ở làng Lý Nhơn, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh) còn gọi là "đám lá tối trời" âm thầm củng cố lực lượng, chờ thời cơ phản kích.

Đêm 19 rạng ngày 20-8-1864 tên đội Tấn (Huỳnh Công Tấn) người từng theo ông chống Pháp đã phản bội và bí mật đưa quân địch vào vây bắt ông tại Tân Hòa, làng Tân Phước. Không để rơi vào tay giặc, sau một trận quyết chiến, ông đã bị trọng thương và dùng cảm hiên ngang tự sát để bảo toàn khí tiết chống ngoại xâm. Cái chết của ông đã là một mất mát lớn cho lực lượng chống Pháp của nhân dân ta lúc bấy giờ. Trước khi tự tử, ông đã nói với Tấn, kẻ phản bội: "Mày có thể lấy đầu tao nộp cho Pháp để lãnh thưởng, nhưng mày nên thương quân lính của tao". Quả thật, tên Tấn đã cắt lấy đầu ông và tha chết cho đám lính nghĩa quân. (Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã làm 12 bài thơ và 1 bài điệu văn để khóc ông).

Năm Tự Đức thứ 27, triều đình đã thấu hiểu công lao đóng góp của ông nên đã ban thưởng ruộng đất, tiền bạc cho vợ con ông về quê sinh sống. Sau khi vợ ông qua đời, vua đã cho xây dựng nhà thờ hai ông bà tại quê nhà. Về sau, các con cháu của ông đều là những anh hùng hào kiệt và đều tử nghĩa vì Tổ quốc. Thật đáng khâm phục cho một gia đình nghĩa khí vô song.

Ngôi mộ của Trương Định hiện còn ở Gò Công, cách chợ khoảng 50m về phía nam được xây dựng bằng đá vôi khá lớn, xung quanh có vòng thành rộng, thấp. Trước bia mộ có khắc những dòng chữ: "Đại Nam Lãnh Binh kiêm Bình Tây Đại Tướng quân Trương Công Định chi mộ". Ngoài ra còn có một mộ "vọng" ở tại "đám lá tối trời" nơi ông lập cứ để tưởng niệm uy linh ông theo ý nguyện của nhân dân địa phương.

Còn tại ấp Núi Đất, khu phố 1, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa hiện nay nhân dân đã xây dựng một ngôi đình từ năm 1966 để thờ ông, người anh hùng kháng Pháp đã có thời kỳ hoạt động ngang

đọc trên đất "Biên Hùng" mà ngày nay họ hằng tưởng nhớ công lao và sự nghiệp của ông vào ngày 15 tháng 11 âm lịch hàng năm trong dịp cúng Kỳ yên tại đền thờ mang tên ông "Đền thờ Trương Công Định".